

**CÔNG TY TNHH SAIGON  
GLORY**

Số: 2.F03-01/2024/CBT-SGL  
V/v: Công bố thông tin định kỳ về tình  
hình thanh toán gốc, lãi

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: - **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**  
- **NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 6/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công Ty TNHH Saigon Glory gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

**1. Thông tin doanh nghiệp**

- Tên doanh nghiệp: Công Ty TNHH Saigon Glory
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0315125228  
Ngày cấp lần đầu: 23/06/2018 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
- Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 Đường Phạm Ngũ Lão, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam
- Số điện thoại: 02838293179 Số fax giao dịch:
- Địa chỉ thư điện tử: ctysaigonglorykt2@gmail.com
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một Thành Viên
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Đầu tư, Phát triển và kinh doanh bất động sản
- Mã số thuế: 0315125228

**2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu:**

- Kỳ báo cáo: 12 tháng (từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024)
- Ngày thống kê: 31/12/2024
- Nội dung báo cáo: Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

  
Lê Thị Hoa

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC  
ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**Nguyễn Vũ Hải**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



PHỤ LỤC I

STT	Mã Trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng)	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối ngày thống kê (đồng)	Trái lãi / Trái gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Ngày thanh toán thực tế	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) (1) = (2)+(3)+(4)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) (2)	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu			
											Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)
1	SGL-2020 01	1.000.000.000.000	502.712.500.000	Lãi	12/06/2024	12/06/2024	11/06/2024	8%	75.148.764.493	75.148.764.493				
2	SGL-2020 02	1.000.000.000.000	503.287.600.000	Lãi	18/06/2024	18/06/2024	17/06/2024	8%	75.199.541.370	75.199.541.370				
3	SGL-2020 03	1.000.000.000.000	500.856.000.000	Lãi	22/06/2024	22/06/2024	21/06/2024	8%	75.926.810.301	75.926.810.301				
4	SGL-2020 04	1.000.000.000.000	701.345.900.000	Lãi	28/04/2024	28/04/2024	25/04/2024	8%	75.245.059.595	75.245.059.595				
5	SGL-2020 05	1.000.000.000.000	700.095.500.000	Lãi	10/07/2024	10/07/2024	09/07/2024	8%	76.025.231.211	76.025.231.211				
6	SGL-2020 06	1.000.000.000.000	950.550.200.000	Lãi	26/05/2024	26/05/2024	24/05/2024	8%	74.936.560.701	74.936.560.701				
7	SGL-2020 07	1.000.000.000.000	951.519.600.000	Lãi	26/05/2024	26/05/2024	24/05/2024	8%	68.672.918.926	68.672.918.926				
8	SGL-2020 08	1.000.000.000.000	951.094.300.000	Lãi	26/05/2024	26/05/2024	24/05/2024	8%	73.304.276.910	73.304.276.910				
9	SGL-2020 09	1.000.000.000.000	950.251.200.000	Lãi	28/05/2024	28/05/2024	27/05/2024	8%	74.239.656.592	74.239.656.592				
10	SGL-2020 10	1.000.000.000.000	950.585.700.000	Lãi	28/05/2024	28/05/2024	27/05/2024	8%	74.616.702.773	74.616.702.773				

